TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 326

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 22. 04 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú” hàng thứ năm trang 776, bắt đầu từ hàng thứ năm:

“Đản Tịnh tông thường vị chi nhất niệm, thập niệm. Tắc kính chỉ phàm phu chi xưng niệm Phật hiệu nhất thanh dữ thập thanh”. Hôm nay (vừa nãy đã báo cáo với chư vị) là ba năm ngày lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh. Lão Hòa thượng ở thời đại này, lòng người khác thường, thường là chỉ ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dị thường chính là không giống với ngũ thường, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, thời đại này là thời đại động loạn, cuộc sống của chúng sanh ở thời đại này rất đau khổ, lão Hòa thượng Hải Hiền làm biểu pháp cho chúng ta, ý nghĩa rất sâu. Làm thế nào sống qua được khổ nạn? Nhất định phải tin sâu Phật pháp, y giáo tu hành, chúng ta mới có thể sống qua được cửa ải khó khăn này. Có người nói không có cơ hội nghe kinh, có thể đọc kinh cũng tốt; cũng không có cơ hội có thể đọc, thế thì học lão Hòa thượng, lão Hòa thượng một đời chỉ một câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, hoặc là niệm bốn chữ, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ngoài việc đi ngủ ra, Phật hiệu niệm niệm tương tục trong tâm, chưa từng gián đoạn qua, ngài đắc niệm Phật tam muội, thật đắc được rồi, mà còn cũng không phải học thức nông cạn, ngài ngộ được rất sâu, cũng chính là lý nhất tâm bất loạn mà Tịnh Tông thường nói. Lý nhất tâm bất loạn là sở đắc của Pháp Thân Bồ Tát, thế thì chúng ta đã biết, Hiền Công thị hiện vì chúng ta, biểu diễn vì chúng ta, sanh ra trong nông thôn, từ nhỏ chưa từng đi học, không biết chữ, 20 tuổi xuất gia, sư phụ đã truyền cho ngài một câu Phật hiệu này, căn dặn ngài cứ niệm đi, tỏ tường rồi không thể tùy tiện nói, không được nói, cụ ngài một đời lão thật, nghe lời, thật làm, cho nên tuy rằng chứng được lý nhất tâm, trước nay chưa từng nhắc qua. Người biết được thường thường tiếp xúc có thể nhìn ra được, người không biết nhìn không ra. Chứng minh cho chúng ta, chứng minh quan trọng nhất, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là thật không phải giả.

Tây Phương xác thực có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà, đây là việc thế nào? Nếu như chúng ta nói cái thế giới này của chúng ta có, thế giới Ta Bà có, vậy Thế giới Cực Lạc và thế giới Ta Bà cũng có như nhau; chư vị nếu nói là giả, thế giới này của chúng ta cũng là giả. Mỗi một sát na bất khả đắc, một giây đồng hồ hình ảnh này đã thay đổi 2,240 triệu (“triệu” thời xưa là 1,000 tỷ) tấm, đoán xem từng tấm từng tấm này, tấm nào là thật? Không có một tấm nào là thật, đi qua rồi mãi mãi không trở lại nữa, đạo lý này phải hiểu. Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn nơi này của chúng ta, Thế giới Cực lạc là pháp tánh độ, pháp tánh thân. Cái gọi là pháp tánh, là thân thanh tịnh, không có ô nhiễm, bất sanh bất diệt, vốn có đầy đủ, đầy đủ vô lượng vô biên công đức, bất khả tư nghị, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Chúng ta một đời này may mắn, đến được thế giới này, gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh tông, gặp được bổn Hội Tập của Hạ Liên Công, gặp được tập Chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bất khả tư nghị, duyên này quá thù thắng rồi! Nhân duyên như vậy, trong một đời này, tôi nghĩ không một ai không vãng sanh. Tại sao? Duyên vãng sanh của chư vị đều đầy đủ rồi, thật sự là “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta làm sao vừa khéo đều gặp được như vậy?

Ngày nay chúng ta cùng nhau học tập, thì giống như ở Thế giới Cực Lạc không khác, Hiền Công đã làm chứng cho chúng ta.

Trong chú giải, một niệm, mười niệm thường nói trong Tịnh tông, ý nghĩa chỉ cái gì? Chỉ phàm phu chúng ta niệm A Di Đà Phật, một tiếng là một niệm, mười tiếng là mười niệm, là ý nghĩa này. Như trong “Vô Lượng Thọ Kinh Sớ” của Pháp sư Nghĩa Tịch nói: “Thử ngôn niệm giả, vị xưng (xưng chính là xưng niệm) Nam Mô A Di Đà Phật. Kinh thử lục tự khoảnh, danh nhất niệm”. Thời gian niệm sáu chữ này rất ngắn, đây gọi là một niệm, “thị vị niệm tụng nhất thanh Phật hiệu, tức danh nhất niệm”. Một niệm ở đây là ý nghĩa này. Trong Quán Kinh nói, “Hạ phẩm hạ sanh giả, như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cố, ư niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh Cực Lạc Thế giới”, đây là kinh văn của Quán Kinh. Do đây biết được, mười niệm chính là mười tiếng (thập thanh). Mười tiếng này vào lúc nào? Là “lâm chung thập niệm”, “nãi chí nhất niệm”, lâm chung chỉ niệm một câu Phật, “giai đắc vãng sanh”, thật sự bất khả tử nghị.

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, tôi khuyên chư vị tuyệt đối không được sanh tâm nghĩ may mắn, thế bây giờ thì có thể không cần niệm nữa, đợi đến lúc lâm chung, mới niệm một niệm, mười niệm thì được rồi? Là sai lầm, kinh văn nói không sai, chư vị có thể đảm bảo chư vị lúc lâm chung có thể mười niệm hay không? Nếu như lúc đó nhất thời mê hoặc điên đảo, nhớ không nổi nữa, ai nhắc nhở chư vị? Cho nên hiện nay Tịnh tông rất thịnh hành việc trợ niệm. Trợ niệm cũng phải thạo quy củ, không thạo quy củ thì sai mất. Tôi nghe một đồng tu nói tôi biết, có một người niệm Phật vãng sanh vẫn chưa tắt thở, người trợ niệm đã đến, ông ấy có lẽ là muốn uống nước, người trợ niệm này nói không được, không được chạm ông ấy, không thể đụng ông ấy. Người vãng sanh này nghiến răng nghiến lợi, hận lắm. Chúng ta người có thường thức về Phật học thì phải hiểu, lâm chung sanh tâm sân hận, họ sẽ đi về đâu? Vãng sanh đến nơi nào, đều quyết định ở một niệm sau cùng này. Một niệm sau cùng này nghiến răng nghiến lợi, tâm sân hận, sân hận đọa địa ngục. Chư vị đến trợ niệm, không phải đưa họ đến Thế giới Cực Lạc, là đưa họ xuống địa ngục rồi. Vậy có phải là có tâm hay không? Tôi tin tưởng không phải có tâm, là bình thường nghe lúc trợ niệm không thể chạm họ. Khi nào không được chạm? Tám giờ sau khi tắt thở đừng chạm vào họ, tốt nhất là 12giờ, có thể đến 14 giờ thì càng an toàn, thần thức của họ mới rời khỏi, là việc như vậy. Ông ấy chưa tắt thở, ông ấy muốn uống một ly nước, chư vị không cho họ thì thôi, chư vị còn muốn bảo mọi người đừng đụng ông ấy, xem như ông ấy đã tắt thở rồi, vậy thì sai rồi. Cho nên, “Sức Chung Luật Lương”, “Sức Chung Tu Tri”, đại Đức xưa nói chúng ta biết một số quy củ chăm sóc người thân lúc lâm chung, đặc biệt là quy củ trợ niệm, không thể không hiểu. Quyết định không thể lúc lâm chung khiến cho họ một niệm sau cùng là tham sân si, thế thì hỏng mất, họ nếu như là tâm tham, đường ngạ quỷ; sân hận, đường địa ngục; ngu si, đường súc sanh, đi vào ba đường ác rồi. Chúng ta không thể không biết, không thể không gánh trách nhiệm này. Chư vị đưa một người đến ba đường ác, việc này tội nặng, họ đã niệm Phật cả đời, thì hy vọng vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị vô tri đưa họ đến ba đường ác, sai lầm này vô cùng, hy vọng chúng phải lưu ý. Lúc trợ niệm tốt nhất có người, người thành thạo, người hiểu biết, nói rõ ràng, nói tỏ tường một số quy củ trợ niệm rồi mới vào phòng bệnh.

Bên dưới, Niệm Lão dẫn dụng lời của cư sĩ Bành Tế Thanh, những lời này của cư sĩ Bành Tế Thanh đa phần đều là nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, đây là trước tác của ông ấy, “Như thực hồi tâm, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, dĩ Phật bổn nguyện lực cố”. Bành cư sĩ giải thích câu nói này giải thích được hay, như thực là chân thực, thật sự hồi tâm, đối với cái thế giới này hoàn toàn không còn lưu luyến nữa, đây gọi hồi tâm. Đối với cái thế giới này chỉ cần có một niệm, một ý niệm chưa buông bỏ, một niệm này có thể chướng ngại chư vị vãng sanh. Nếu như hồi tâm tốt nhất lúc bình thường làm, hiện tại bèn làm, đối với thế gian này không còn lưu luyến.

Dẫu rằng là giúp đỡ người học Phật, giúp đỡ người quy y Tịnh độ, giống vừa rồi giúp đỡ người niệm Phật vãng sanh, cũng phải niệm niệm buông bỏ, tuyệt đối đừng cho rằng là công đức. Không sai, chư vị giúp đỡ người, khuyên bảo người vãng sanh niệm Phật, công đức vô lượng, không được nghĩ đến công đức. Chư vị nói tôi vì công đức này, đến giúp đỡ người niệm Phật, đến khuyên bảo họ niệm Phật vãng sanh, vậy thì sai rồi. Tâm cũng chúng ta thì không phải là tâm chân thực, vẫn có tâm tham trong đó, tham lam công đức. Một tâm niệm này sẽ chướng ngại chúng ta. Hồi tâm là quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ thế giới Ta Ba, mười pháp giới sáu đường này của chúng ta, hồi đầu hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì đúng rồi. Người niệm Phật nhất thiết phải ghi nhớ, hiện tại thì không thể đặt ở trong tâm. Có rất nhiều sự việc lợi ích chúng sanh, đúng, lúc chư vị làm có thể nghĩ đến, sau khi làm xong rồi thì hồi về Thế giới Cực Lạc, thì hồi về Phật A Di Đà, trong tâm không được có tạp niệm, không được có vọng niệm, có vọng tưởng, tạp niệm đều không thể được, vậy mới gọi là như thực hồi tâm. Như thực hồi tâm công đức rất lớn, nhất niệm niệm Phật, vô bất vãng sanh, không có một ai không vãng sanh. Tại sao? Phật có nguyện này, nguyện thứ 18, đây là bổn nguyện của Phật, một nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Thật tin, thật nguyện, thật chịu niệm Phật vãng sanh, không một ai không vãng sanh. Cho dù là đã tạo ngũ nghịch thập ác, tội nghiệp đọa vô gián địa ngục, lâm mạng chung thời dùng tâm chân thực, một niệm, mười niệm đều quyết định đắc sanh, sự thù thắng của Tịnh tông bất khả tư nghị.

Chúng ta xem tiếp một đoạn bên dưới, “Chí ư Quán Kinh trung lâm chung thập niệm nhi đắc vãng sanh, dữ thượng sở luận nhất tâm chi niệm, thị đồng thị biệt”. Trong Quán Kinh cũng có nói lâm mạng chung thời mười niệm vãng sanh, thế thì so với điều bên trên chúng ta đã nói, bình thường đã nói, là giống hay là không giống? “Liên Trì Đại sư ư Sớ Sao trung, luận chi cực vi tinh xác”. Hai chữ “tinh xác” này không dễ, tinh là hay tuyệt, xác là xác thực, tinh xác hai chữ này chúng ta thấy được rồi, chính là tín tâm đầy đủ, tuyệt không có hoài nghi. Đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao: “Cố tri chí tâm niệm A Di Đà Phật nhất thanh, giảm bát thập ức kiếp sanh tử trọng tôi. Lương dao chánh chỉ lý nhất tâm cố”. Điều này không dễ dàng, lúc niệm đến lý nhất tâm, một tiếng Phật hiệu có thể diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. “Nhân hữu nghi ngôn, tội ký đã kiếp, nghiệp trọng chướng thâm, cữu cần sám ma”, sám ma chính là sám hối, “tiệm tích công đức”, công đức này là ngày ngày tích lũy, “thứ khả tiêu vong”, việc diệt tội này không thể dễ dàng; “Nhi niệm Phật nhất thanh, diệt da kiếp tội. Nhân vi quả cự, cố sở bất tín”, nhân nhỏ quả lớn, dường như không tương ứng. Việc này chúng ta dùng đại sư Huệ Năng làm ví dụ, đại sư Huệ Năng có thể đốn xả đốn ngộ, có thể thấy điều này quan trọng. Hiểu rõ rồi thì buông bỏ, không còn để trong tâm nữa, điều này quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Đại sư Huệ năng nghe người ta niệm Kim Cang Kinh, niệm đến “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, thì ngài buông bỏ cái tâm đó rồi. Tâm xác thực không thể an trụ bất kỳ nơi nào cả, pháp thế gian không thể trụ, không thể trụ ở danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, không thể trụ ở những nơi này. Hơn nữa, không những ác không thể trụ, thiện cũng không thể trụ, tại sao? Trụ thiện, hành thiện, tu công đức tích thiện, quả báo tương lai ở ba đường thiện; trụ ở trong ý niệm ác, trong hành vi ác, tổn người lợi mình, quả báo kiếp sau ở ba đường ác, quả báo thiện ác không sai chạy chút nào. Chúng ta mục đích ngày nay là phải ra khỏi sáu đường luân hồi, không đi vào sáu đường luân hồi nữa, phương pháp duy nhất là gì? Chính là cầu sanh Tịnh độ, vĩnh viễn thoát khỏi thế giới Ta Bà, vĩnh viễn phá bỏ sáu đường luân hồi, thoát khỏi sáu mười pháp giới, đó là thành tựu thật sự. Cho nên câu nói này trong Kinh Kim Cang, Năng đại sư đã khai ngộ ở chỗ này. Đến Hoàng Mai, đã bái Ngũ Tổ, Ngũ Tổ phân công ngài đến gian phòng giã gạo để làm công quả, ngài xuất thân là người chẻ củi, có sức lực, giã gạo bổ củi, cũng là làm việc sở trường của ngài, không cần đổi ngành nghề khác, đây chính là tham thiền. Thiền là gì? “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” chính là thiền. Ngài giã gạo bổ củi ở đó, không cảm thấy mệt, tại sao? Bởi vì tâm của ngài không có trụ trong việc bổ củi, không có trụ trong việc giã gạo. Ngài nếu như trụ ở trong việc bổ củi giã gạo, thì ngài sẽ cảm thấy rất cực khổ, rất mệt. Ngài không có, ngài du hý ở đó, vô sở trụ, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm. Cái tâm đó là chân tâm, không phải vọng tâm. Vọng tâm có trụ, chân tâm vô trụ. Cho nên ngài dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giã gạo, dùng tâm thanh tịnh bình đẳng bổ củi, diệu cực kỳ! Việc tu hành dụng công này của ngài ai biết? Ngũ Tổ biết, trong chùa không một ai biết, chỉ có một mình Ngũ Tổ biết. Do đó sống ở trong chùa 8 tháng, Ngũ Tổ nghĩ rằng công phu đã thành thục rồi. Thành thục là gì? Triệt để buông bỏ. Do đó Ngũ Tổ tuyên bố, bản thân tuổi tác đã lớn, thoái vị truyền pháp, truyền cho đời thứ sáu. Muốn truyền cho kiểu người như thế nào? Người vô trụ sanh tâm mới có tư cách.

Đời đời Tổ sư đều là vô trụ sanh tâm. Sanh tâm là gì? Kiểu gì cũng làm, không trở ngại, làm sự nghiệp độ chúng sanh. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, thị hiện bát tướng thành đạo, đó là sanh tâm. Một đời giảng kinh dạy học 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết Pháp 49 năm, giảng nhiều kinh như vậy, đồng học có nghi vấn nêu ra, trả lời, đều ghi chép trong kinh điển, đó là gì? Đó là sanh tâm. Sanh tâm thì tạo nghiệp, thế nhưng Phật không tạo nghiệp, tại sao không tạo nghiệp? Tuy rằng sanh tâm, Phật vô trụ. Chúng ta ngày nay cái sanh tâm này có trụ, chư vị ngày nay đã làm một sự việc gì, mỗi một việc đều ghi nhớ kỹ càng, còn sợ quên mất, viết trong nhật ký, chư vị xem vậy phiền phức hay không? Còn muốn làm ra thành tích, thành tích này dùng làm gì? Thành tích này là ba đường thiện, ba đường ác, làm sao cũng không ra khỏi sáu đường luân hồi. Chúng ta phải tỏ tường đạo lý này, tỏ tường rồi, cơm cứ thế ăn, việc cứ thế làm, chính là ăn cơm, làm việc, ngủ nghỉ, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì đúng rồi. Lời này nói ra thì dễ, khi làm thật không dễ dàng gì, tại sao? Cảnh giới Pháp thân Bồ Tát. Chư vị nếu đến cảnh giới này, chư vị và Lục Tổ là người cùng một đẳng cấp, chư vị không phải phàm phu, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc gọi là Pháp thân Bồ Tát. Trong tứ độ họ trụ ở độ nào? Họ trụ Thật Báo Trang Nghiêm độ, họ không phải Đồng Cư độ, họ không phải Phương Tiện độ.

Cho nên, câu nói này trong Kinh Kim Cang vô cùng tuyệt vời, chúng ta cũng có thể nói toàn kinh hơn năm ngàn chữ, một câu quan trọng nhất là gì? Chính là một câu này. Điểm chính đại sư Huệ Năng có thể hiểu rõ được, có thể nghe hiểu, có thể nắm vững được điểm chính này, có thể vận dụng vào trong cuộc sống, trong công việc của chính mình, xử việc tiếp người đãi vật. Ngũ Tổ đãi truyền y bát cho ngài, người đố kỵ chướng ngài nhiều, những người đó đều không hiểu cách làm này của Ngũ Tổ, cho rằng Ngũ Tổ tuổi tác lớn rồi hồ đồ rồi, y bát có phải bị Huệ Năng cướp đi hay không, không phải Ngũ Tổ cho ngài, bỏ chạy rồi? Mọi người nghĩ ngợi lung tung. Trong đây chỉ có Thần Tú biết, cuối cùng là người thông tông thông giáo, tuy rằng không đại triệt đại ngộ, ngài hiểu lý lẽ, cho nên ngài dường như không có việc này. Đây là dùng Năng đại sư làm ví dụ.

Nhân vi quả cự, nhân là niệm một câu Phật hiệu, tâm họ dùng là chân tâm niệm, lý nhất tâm là chân tâm, sau khi minh tâm kiến tánh, mỗi tiếng Phật hiệu tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Trước khi chứng đắc nhất tâm, không có sức mạnh lớn như vậy, đương nhiên cũng tiêu, không nhiều như vậy. Nếu như minh tâm kiến tánh, niệm đến lý nhất tâm, mỗi một tiếng đều tiêu 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Nguyên nhân gì? Nếu nói nguyên nhân thật sự, chư vị vốn là Phật, ở đây nói lời thật với chư vị. Chư vị vốn là Phật, Phật niệm một tiếng Phật, tội đều tiêu hết rồi, không chỉ 80 ức kiếp, tội từ vô thỉ kiếp đến nay đều tiêu một cách sạch sẽ. Cho nên lão thật niệm Phật này quan trọng. Ba giai đoạn này, đoạn đầu tiên công phu thành phiến, trước hết cầu giai đoạn này. Công phu thành phiến này không đạt được, sự nhất tâm, lý nhất tâm chỉ là nói vậy thôi, chư vị đạt không được. Sau khi chứng được công phu thành phiến, nâng lên trên đến sự nhất tâm, sau khi chứng được sự nhất tâm, nâng lên tiếp đến lý nhất tâm, một tầng lớp đến một tầng lớp từ từ nâng lên trên, vậy thì đúng rồi. Nhìn từ bên ngoài, nhân niệm Phật rất yếu ớt, rất nhỏ, diệt 80 ức kiếp sanh tử trọng tội, quả này lớn, cho nên khó tin.

Bên dưới nói, trong Sớ Sao nói với chúng ta, “Kim vị chí tâm giả, tức nhất tâm dã”, không những là nhất tâm, là lý nhất tâm. “Nhược sự nhất tâm, tuy năng diệt tội, vi lực sảo sơ, tội tương phục hiện. Đa đa chi niệm, chỉ khả diệt thiểu thiểu chi khiên”. Niệm thật nhiều, giống như Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông chúng ta, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, mọi người đều biết, nhắc đến đều kinh phục. Cụ ngài còn ở đời mỗi một ngày niệm Phật, ban ngày mười vạn tiếng, buổi tối mười vạn tiếng, mười vạn tiếng vậy là niệm nhiều, đa đa chi niệm. Vĩnh Minh Diên Thọ, Phật A Di Đà tái lai. Ngài dạy chúng ta, vì chúng ta thị hiện tận tình khuyên bảo, chúng ta cần phải ngưỡng mộ, cần phải học tập ngài. Nói “thử”, chỗ này nói “chí tâm”, chính là lý nhất tâm. “Lý nhất”, không phải sự nhất, là lý nhất tâm, thuộc về lý nhất tâm. “Nhất tâm ký lãng, tích vọng đốn không”, phản vọng quy chân. “Dụ như thiên niên ám thất, khởi dĩ nhất đăng, ám bất tốc diệt”. Chỗ này lại dùng đèn làm ví dụ, căn phòng này một ngàn năm rồi, thời gian dài, đã không có ánh sáng của đèn, chúng ta thắp một ngọn đèn, tối tăm lập tức không còn nữa, thì chiếu được rất rõ ràng. Ví dụ này mọi người dễ dàng hiểu. Chí tâm nhất niệm, nhất thanh, thì giống như chỉ dựa vào một ngọn đèn, một ngọn nến, tối tăm bèn mất đi. Cho nên nhất tâm ký lãng, tích vọng đốn không.

Vọng niệm, cái gì là vọng niệm? Chỉ cần là ý niệm đều là vọng niệm. Trong tâm của tự tánh thanh tịnh không có ý niệm. Nói cho chư vị biết, ý niệm của niệm Phật cũng không có, trong tâm thanh tịnh không có Phật, thật thanh tịnh; còn có Phật, không thanh tịnh. Thế nhưng cái không thanh tịnh này có điểm lợi, một niệm này là Phật, không phải ý niệm khác, nó không thanh tịnh cũng không có cách nào giúp đỡ chư vị thành Phật, nhưng nó thông với Thế giới Cực Lạc, chư vị có thể niệm, thì Phật A Di Đà có thể tiếp dẫn chư vị vãng sanh. Đi đến đâu để tu tiếp lý nhất tâm? Đến Thế giới Cực Lạc. Ở thế giới này rất khó tu, chư vị cái gì cũng buông bỏ không được; đến Thế giới Cực Lạc rất dễ tu, tại sao? Buông được hết mọi thứ, tài nguyên ở đó phong phú lắm, không có một thứ gì không phải tâm tưởng sự thành. Chư vị chứng đắc tâm tưởng sự thành rồi, chư vị còn có tham luyến không? Không còn rồi. Nghĩ muốn thì nó hiện tiền, không cần thì không còn nữa, chư vị xem tự tại biết mấy, không cần cất giữ. Chư vị nói kinh bổn, lúc tôi muốn niệm kinh, kinh bổn, kinh bổn chữ to sẽ bày ra trước mặt; niệm xong, không niệm nữa, không còn nữa, thì không thấy nữa, không cần phải cất giữ. Thế giới Cực Lạc nghĩ mặc được mặc, nghĩ ăn được ăn, nhớ Phật Phật hiện, nhớ Bồ Tát Bồ Tát hiện, được đại tự tại, môi trường đó tốt, Phật A Di Đà không cần dạy chư vị buông bỏ, chư vị tự nhiên buông bỏ rồi. Còn chỗ này Phật ngày ngày khuyên chúng ta buông bỏ, khuyên hết một đời vẫn là không buông bỏ được, nơi này khổ nhiều, phải nhận thức cho rõ ràng.

Bên dưới nói, “Cố nhất xưng Nam Mô Phật, giai dĩ thành Phật đạo”, đây là lời trong Kinh Pháp Hoa. Một câu này, “Bất độc Diệu Pháp Liên Hoa Kinh hữu chi”, Kinh Pháp Hoa Tam Muội Quán cũng có, trong kinh này nói: “Thập phương chúng sanh, nhất niệm Nam Mô Phật giả, giai đương tác Phật. Duy nhất đại thừa, vô hữu nhị tam. Nhất thiết chư Pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất kính không tướng. Như thượng sở thuyết, phi lý nhất tâm nhĩ hà”. Niệm Lão chọn ra một đoạn kinh văn này, chứng minh nhất tâm nói ở phía trước là lý nhất tâm. Những lời này đều là lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, có thể dùng lời Phật nói để làm chứng. Chúng sanh ở mười phương, một khi xưng niệm Nam Mô Phật, chỉ cần một tiếng, nhưng một tiếng Phật hiệu này công đức bất khả tư nghị, giai đương tác Phật. Tại sao? Bởi vì chư vị vốn là Phật, chư vị mê rồi, Phật đến giúp đỡ chúng ta, dùng phương pháp niệm Phật khai ngộ, thì đúng rồi. Chúng ta niệm Phật tại sao không khai ngộ được? Niệm Phật cùng lúc có vọng tưởng, có tạp niệm, có phân biệt, có chấp trước, trộn lẫn vào thành một, cho nên quay về không được, làm Phật không được. “Duy nhất đại thừa, vô hữu nhị tam”, Phật giáo hóa chúng sanh, thật ra mà nói chỉ là duy nhất đại thừa. Nhị thừa chính là đại thừa, tiểu thừa, tam thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Tại sao phải nói những thừa này? Nói những thừa này là bất đắc dĩ, chúng sanh căng tánh quá kém, không phải thượng căn lợi trí, phiền não tập khí rất nặng, cho nên Phật nói nhị thừa, nói tam thừa. Nhất thừa nói với Bồ Tát, nói với người đại căn tánh, nhị thừa tam thừa nói với người tiểu căn tánh. Không có căn tánh, gặp được rồi cũng nghe không hiểu. Điều này chúng ta phải biết, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa xuất thế tại Ấn Độ, ngài một đời giảng kinh dạy học, người được giáo hóa không nhiều, tại sao? Chúng sanh căn tánh quá kém. Do đó Phật không chỉ nói nhị thừa, Phật còn nói ngũ thừa. Bên dưới của ngũ thừa là gì? Người, trời. Chỗ này là gì? Chư vị ra không khỏi sáu đường luân hồi, thế thì giúp đỡ chư vị không mất thân người, Phật từ bi đến cực điểm! Chư vị kiếp sau vẫn được thân người, tu được tốt được thân trời, lên đến trên trời rồi, nhân thiên thừa. Nhân thiên thừa những pháp này rải rác ở trong kinh của tam thừa, kinh tiểu thừa có, kinh Phương Đẳng có, trong “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” cũng có, tại sao? Phật thuyết pháp, thính chúng căn tánh không giống nhau. Người đã nhiều, Phật mỗi người đều chiếu cố đến, không để chư vị đến uổng phí, chư vị nghe rồi đều hoan hỷ, trình độ chư vị sâu nghe được sâu, trình độ chư vị cạn nghe được cạn, đều nghe hiểu, đều được lợi ích, diệu không tả xiết!

Bên dưới nói lời thật cho chúng ta, “Nhất thiết chư pháp, nhất tướng nhất môn, sở vị vô sanh vô diệt, tất cánh không tướng”. Chính là trong “Bát Nhã Kinh” nói chúng ta biết, “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, là cái ý nghĩa này. Nhất tướng nhất môn, tướng nào? Không tướng. Môn nào? Không môn. Bất sanh bất diệt, đây là sự thật, chư vị không thể nói nó có sanh diệt. Chúng ta ngày nay nhìn thấy hiện tượng này, ngày nay các nhà lượng tử lực học nói chúng ta biết, vật chất từ đâu đến? Hiện tượng vật chất này, là ý niệm dưới tần số cao nhấp nháy sinh ra huyễn tướng. Tần số của huyễn tướng này cao bao nhiêu, một giây đồng hồ nhấp nháy bao nhiêu lần? Đồng tu chúng ta đã từng tính ra, 2.240 triệu (triệu ngày xưa là một ngàn tỷ). Chư vị có thể nói nó có sanh có diệt hay không? Hiện tượng trước mắt, tướng này không thể nói có sanh, không thể nói có diệt. Không có một thứ nào không phải là vô sanh vô diệt cả, tất cánh không tướng, hiện tượng vật chất bất sanh bất diệt; hiện tượng tinh thần, ý niệm, cũng là bất sanh bất diệt; hiện tượng tự nhiên cũng là vô sanh vô diệt, tất cánh không, cả thảy bất khả đắc. Chư vị nghe hiểu chưa? Chưa hiểu, tại sao chưa hiểu? Ai có thể nghe hiểu? Huệ Năng nghe hiểu rồi, cho nên Huệ Năng buông bỏ rồi. Chúng ta nghe xong dường như biết rồi, chưa buông bỏ, chưa nghe hiểu; nghe hiểu rồi thì là Huệ Năng. Lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi ước đoán ngài khoảng 40 tuổi đắc lý nhất tâm, thế thì là ngài đã nghe hiểu, triệt để buông bỏ, một ngày đến tối hi hi ha ha, hoan hoan hỷ hỷ, ngài làm việc nặng, ngài làm ruộng, ngài không cảm thấy mệt, vô cùng hoan hỷ. Tại sao? Việc cứ thế làm, trong tâm sạch sẽ. Không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, đây chính là lý nhất tâm, bất luận làm việc gì vui vẻ hết sức.

Như điều nói ở trên, phi lý nhất tâm nhi hà? Chỗ này nói ra thật sự là lý nhất tâm. “Liên Trì đại sư vị Quán Kinh chi chí tâm, tức lý nhất tâm”. Chí tâm trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, chí tâm niệm một tiếng A Di Đà Phật, lý nhất tâm. “Cái lâm chung thân kiến ngục hỏa, nãi sanh thực tín, cố năng đốn thích vạn duyên, duy đề nhất niệm”, đốn thích vạn duyên chính là triệt để buông bỏ. Tại sao buông bỏ? Họ lâm mạng chung thời nhìn thấy địa ngục, họ không kinh không sợ, họ lập tức quay đầu, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh độ. Họ chỉ đề khởi một niệm, “Niệm niệm ly niệm, niệm niệm thị tâm, niệm khế chân, niện niệm thị Phật”, đây chính là lý nhất tâm. Niệm niệm ly niệm chính là vô trụ sanh tâm, cái ly này chính là vô trụ. Có niệm hay không? Có niệm. Niệm ra làm sao? Niệm, tự mình không có trụ tướng. Cũng chính là nói, tự mình niệm A Di Đà Phật trong một câu Phật hiệu này, chư vị phải ghi nhớ, bên trong cái niệm câu Phật hiệu này không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, ly niệm chính là ly bốn loại ý niệm này, vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt, chấp trước không có, niệm niệm ly niệm. Ư thị như thế nào? Niệm niệm là tâm, niệm niệm đều là, cái tâm này chính là tự tánh; niệm niệm là chân, chân chính là chân như, cho nên niệm niệm là Phật. “Như thị lâm chung thập niệm, khế lý nhất tâm, cố đắc diệt tội vãng sanh”. Người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tội nghiệp đã tạo từ trước đó vô lượng kiếp mãi đến ngày nay, bất luận là thiện nghiệp ác nghiệp, cả thảy không còn nữa. Người này vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ chắc chắn là Thật Báo Trang Nghiêm độ, tại sao? Lý nhất tâm.

“Hựu hà vi chí tâm”, cái gì là chí tâm? Chí tâm, lời trong Quán Kinh nói. “Vô Lượng Tho Kinh Tông Yếu dẫn Thập công chi dụ”, Thập công là đại sư Câu Ma La Thập, đại sư Câu Ma La Thập ở chỗ này có nói ví dụ: “Thí như hữu nhân, trị ngộ ác tặc, trực lai dục sát. Kỳ nhân cần tẩu, độ hà cầu miễn”. Nói đến người trên đường gặp bọn cướp, bọn cướp này muốn cướp giật của anh ta, còn muốn giết người, người này nhanh chóng bỏ chạy, chạy đến bên bờ sông, chạy đến bên sông thì nghĩ đến việc qua đến bờ bên kia của sông, kẻ cướp này bèn đuổi theo không kịp rồi. “Nhĩ thời đản niệm độ hà phương tiện”. Lúc này tâm của anh ta chuyên nhất rồi, tại sao? Anh ta chỉ cầu dùng cách gì để qua sông, đằng kia bọn cướp đang đuổi theo, vừa chạy vừa nghĩ, anh ta chỉ một niệm, anh ta không có niệm thứ hai, “đương niệm độ hà, tức thị nhất niệm”. Ví dụ này “thử đẳng thập niệm, bất tạp dư niệm. Hành giả diệc nhĩ, nhược niệm Phật danh, nhược niệm Phật tướng đẳng. Vô gián niệm Phật, nãi chí thập niệm. Như thị chí tâm, danh vi thập niệm”. Hành giả, người tu hành, người niệm Phật, thì giống như ví dụ này. Phía sau có người truy sát đến, chư vị bây giờ làm sao đây? Chư vị bây giờ chạy đến bờ sông, còn có ý niệm khác sao? Không có rồi, chỉ một niệm, làm thế nào có thể qua được, bọn cướp đuổi đến bờ sông, chư vị đã đến bờ bên kia rồi, chư vị mới có thể thoát hiểm.

Cho nên người tu hành vào lúc này, gặp phải tướng địa ngục hiện tiền, la sát, ngạ quỷ hiện tiền, nhược niệm Phật danh, chính là trì danh hiệu Phật, niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Nhược niệm Phật tướng, Phật tướng là quán tưởng. Cho nên chúng ta cúng tượng Phật cúng một tôn tượng. Chúng tôi ngày nay cúng tôn tượng Phật này, là lúc chúng tôi mới bắt đầu học Phật, lão cư sĩ Triệu Mạc Lâm ông ấy từ Trung Quốc Đại Lục mang đến Đài Loan một tôn tượng Phật này, không có nơi thích hợp cúng dường, chúng tôi xây đồ thư quán, ông ấy rất hoan hỷ, đưa đến chỗ chúng tôi để cúng dường. Tôn tượng này bằng gốm sứ, không phải bằng ngọc, làm rất đẹp, vô cùng trang nghiêm, khiến cho người nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ. Cho nên chúng tôi dùng máy ảnh, chụp lại một tấm này phóng to ra, càng phóng ta càng trang nghiêm. Vì lẽ đó hiện tại chúng tôi làm pháp hội lớn, đều dùng ba khung này. Thường xuyên thấy, chính là thấy một tôn tượng này, thì bái tôn tượng này, chúng ta lâm mạng chung thời A Di Đà Phật đến, chính là tướng này, chúng ta rất quen, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày lạy Phật, cuối cùng Phật xuất hiện rồi, cho nên chư vị một chút hoài nghi cũng không có, chính là hình dáng của tôn tượng này đến tiếp dẫn chư vị, chư vị bèn an tâm đi theo Phật. Đây là niệm Phật tướng. Đây là phương pháp trong Thập Lục Quán Kinh, 15 loại phía trước đều là quán tưởng, loại thứ 16 sau cùng là trì danh. Quán tưởng cũng được, trì danh cũng được, thậm chí mười niệm, nếu như chí tâm, chỗ này là mười niệm, mười niệm là cái ý này. “Thị vị hành nhân niệm Phật”, người tu hành niệm Phật, “như bỉ dụ trung nhân chi dục đột hà”. Giống như so sánh phía trước, có bọn cướp nhìn thấy chư vị, đến đoạt mạng của chư vị, đoạt tài vật của chư vị, chư vị vội vã bỏ chạy, chạy đến bờ sông, ý niệm nào cũng không còn, chỉ có một ý niệm, vội vã qua sông, dùng cách gì nhanh chóng qua sông, cho nên không có ý niệm nào khác, đây gọi là chí tâm, cũng là chuyên tâm, cũng là nhất tâm. “Như thị chi niệm”, một niệm này, “tương tục chí thập, tức vi thập niệm. Lâm chung có thể đi, quyết định vãng sanh”. Một câu này nói được rất chắc chắn, lúc lâm mạng chung, chúng ta có thể đề khởi chánh niệm, một niệm, mười niệm quyết định vãng sanh.

“Nãi chí nhất niệm (xem Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”, mấy câu nói trong “Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận” rất quan trọng, “ niệm tâm thuần cố”, thuần chính là không có tạp niệm, cố là kiên cố, “diệc đắc vãng sanh”. Chính là một niệm tâm thuần đó, niệm tâm vô cùng mạnh, chính là nhất niệm cũng có thể vãng sanh. “Cái dĩ ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. Thị cố ngũ nghịch thập ác, lâm chung niệm Phật, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”. Lời nói trong “Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”, nói rất hay! Do đó chúng ta bình thường phải tu, thuần, cố hai chữ này rất quan trọng. Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, ý niệm phải thuần, niệm lực phải mạnh, ý niệm này có thể thay đổi môi trường vật chất, do đó nhà khoa học đề xuất “dĩ tâm khống vật”, khoa học đã chứng minh Phật pháp rồi. Tại sao? Ngày nay chúng ta đã tỏ tường, hiện tượng vật chất là từ ý niệm mà sanh ra, không phải thật, ý niệm diệt rồi thì nó không còn nữa, có niệm thì có sanh, vô niệm thì bất sanh. Có niệm đều là vọng tâm, vô niệm là chân tâm. Hiện tượng vật chất có sanh có diệt, là vọng tâm sanh ra, tướng cảnh giới của a-lại-da. Bất sanh bất diệt, đó là tướng phần của tự tánh, tự tánh hiện tướng. Tuy rằng bất sanh bất diệt, nó cũng là không thực sự tồn tại, đạo lý này phải hiểu. Một niệm trong tâm tự tánh bất sanh, tướng ở đâu đến? Tướng là đến như thế nào? Tướng là do a-lại-da biến ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta biết, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, không sai chút nào. Tâm là chân tâm, ly niệm thì là chân tâm, có niệm thì là vọng tâm. Do đó vô trụ sanh tâm, vô trụ là chân tâm, hữu trụ là vọng tâm. Chúng ta ngày nay là vọng tâm, phân biệt, chấp trước xuất hiện cùng nhau, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, là vô minh, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, sáu đường luân hồi đến như vậy đấy. Cho nên pháp môn niệm Phật ám hợp đạo diệu, nó không rõ ràng, nó chân diệu. Xảo nhập vô sanh, vô cùng xảo diệu, chư vị bất tri bất giác thì đã nhập cảnh giới vô sanh, vô sanh chính là vô trụ.

“Thị cố ngũ nghịch thập ác”, đây là tội nghiệp tạo tác cực nặng, “lâm mạng chung thời, nãi chí nhất niệm, diệc đắc vãng sanh”, thật sự bất khả tư nghị. Niệm Phật vì sao? Ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô sanh. “Chánh hiển Di Đà bổn nguyện bất khả tư nghị”. Sau cùng kết quy, quy về nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện lực Di Đà bất khả tư nghị. “Pháp Tạng Bồ Tát ngũ kiếp tư duy chi quả, tức tại ư thử”. Bồ Tát Pháp Tạng tu hành năm kiếp, năm kiếp là thời gian, thời gian dài như vậy khảo sát, tư duy, tuyển chọn, thành tựu Thế giới Cực Lạc, quả đức, tức tại ư thử, viên mãn thành tựu 48 nguyện rồi. “Ngũ nghịch thập ác lâm chung chi tế, địa ngục tướng hiện, chúng sanh câu chí”. Địa ngục là một biển lửa, chỉ cần là địa ngục đều không tách khỏi lửa cháy, cũng chính là nghiệp báo của sân hận cảm lấy. “Nhi năng dĩ xưng danh cố, thuần ly vọng hoặc, nhập lý nhất tâm”. Xưng danh là duyên, quan trọng nhất. Lý chính là buông bỏ rồi, buông được nhanh, tướng địa ngục hiện tiền, nhìn thấy địa ngục rồi, lập tức diệt mất ý niệm, ý niệm nào cũng không có, một câu Phật hiệu. Huấn luyện này phải làm hàng ngày, làm thành thói quen rồi, đến lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, chư vị mới có thể tương ưng. Nếu như không thạo lắm, đến lâm chung tướng địa ngục hiện tiền, bị địa ngục hù dọa rồi, thế thì xong rồi, sợ hãi hiện tiền, vậy thì phiền phức lớn rồi. Tướng địa ngục hiện tiền, biết rồi, lúc này rất giống với tên cướp truy đuổi đến trước mặt, muốn giết ta rồi, “A Di Đà Phật” một câu Phật hiệu, thì tên cướp lui rồi, phải nhanh. Chúng ta ngày nay đừng đợi lâm chung, đợi lâm chung là thật không nắm chắc tí nào, bây giờ phải làm, bây giờ thì buông bỏ, tôi đã không chấp trước, tôi phân biệt, thời thời khắc khắc nghĩ rằng “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thế pháp như vậy, Phật pháp cũng như vậy, không có ngoại lệ. Do đó “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”, pháp là tám muôn bốn ngàn pháp môn, chúng ta cả thảy xả hết, chúng ta chỉ một câu A Di Đà Phật, thật làm, kiểu như vậy mới quyết định đắc sanh, mới thật chắc chắn.

Chư vị xem “thuần ly vọng hoặc”, vọng là gì? Nó là giả, không phải thật, thiện ác nghiệp do mê hoặc tạo ra, đều là không thật. Chư vị cả thảy buông bỏ hết, nhập lý nhất tâm. Lý nhất tâm là gì? Kiến tánh rồi, hồi quy đến chân tâm, không phải chân tâm. Một khi nhập lý nhất tâm thì chuyển a-lại-da, a-lại-da không còn nữa. A-lại-da không còn nữa chư vị nghĩ xem, hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da không còn nữa. Nghiệp mà chúng ta đã tạo ra từ vô lượng kiếp ở chỗ nào? Trong hạt giống của a-lại-da, giống như kho dự trữ vậy, vô lượng vô biên hạt giống, tích góp nghiệp tập thiện ác của chúng ta, tập khí. Ngày nay vừa quay về, vừa quay về tự tánh, nhập lý nhất tâm chính là hồi quy tự tánh, lập tức chuyển tám thức thành bốn trí, hạt giống nghiệp tập trong a-lại-da hoàn toàn không còn nữa, là đạo lý như vậy. Chư vị rõ lý thì chư vị tin tưởng, chư vị không rõ lý thì chư vị không tin tưởng. Chúng ta ngày ngày phải học Phật, ngày ngày phải tiến bộ, ngày ngày phải buông bỏ, ngày ngày phải nắm cho chặt. Thoáng một cái thì nhập lý nhất tâm, để người khó tin, không dám tin tưởng. Điều này không dám tin tưởng cũng không thể trách họ, tại sao? Họ mê quá nặng rồi, vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc điên đảo, đều cho rằng tám thức là chân tâm chính mình, theo tập khí chứa đựng trong hạt giống tám thức luân chuyển trong sáu đường, khổ nói không nên lời. Không dễ gì có được một cơ hội như vậy, cơ hội này chỉ trong chớp nhoáng thì không còn nữa. Chư vị nếu nắm được, thì nhập lý nhất tâm, nắm không được lại vào luân hồi. Cái gì gọi là nắm được? Là ở ngay một niệm này vạn duyên buông bỏ, vậy thì là nắm được rồi. Vạn duyên một khi buông bỏ thì là lý nhất tâm, lý nhất tâm chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. “Dĩ khế lý cố”, đây không phải khế a-lại-da, đây là khế tự tánh, “chúng tội tiêu diệt, tức sanh Cực Lạc, đăng tam bất thoái”, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. “Nhược phi phương tiện trung chi cứu cánh phương tiện, viên đốn trung chi tối cực viên đốn, hà năng trăn thử”. Lời này là lời thật, nếu như không phải phương tiện cứu cánh ở trong phương tiện, không còn phương tiện nào hơn phương tiện này hết, phương tiện này đến đỉnh điểm rồi. Tối cực viên đốn trong viên đốn, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, trong đại giáo viên đốn của Thế Tôn, viên đến cực điểm, đốn đến cực điểm, gọi là tối cực viên đốn. Nếu không phải như vậy, làm sao có thể đến mức này? Đến không được. Phàm phu nhất niệm thành Phật, đây đều từ trên lý mà nói. “Kim Tịnh độ pháp môn, năng linh ác nghịch phàm phu”, ác, tạo thập ác; nghịch, tạo ngũ nghịch. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm loại tội nghiệp này chắc chắn phải đọa địa ngục vô gián. Chư vị xem diệu của Tịnh tông, có thể làm cho phàm phu thập ác ngũ nghịch, “ám khế nhất tâm”, chư vị nhìn không ra, thì họ đã chứng được nhất tâm rồi. Thập ác ngũ nghịch là nhân, địa ngục vô gián là quả báo, phàm phu một sát na quả báo hiện tiền này, một câu Phật hiệu này dùng chân tâm niệm, không có xen tạp tơ hào vọng niệm bên trong, thì một tiếng Phật hiệu, tín tâm thật sự, nguyện tâm cũng là thật, họ vãng sanh, thì Phật đến tiếp họ đi rồi, đến Thế giới, họ là lý nhất tâm, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. “Thị cố Di Đà, hiệu vi nguyện vương, thành bất hư dã”, thật không phải giả, Phật A Di Đà là vua đại nguyện, bất khả tư nghị.

Bên dưới Niệm Lão lại dẫn dụng An Lạc Tập của đại sư Đạo Xước, “diệc luận thập niệm vãng sanh”. Đạo Xước, đại đức của Tịnh tông, An Lạc Tập là trước tác của ngài, trước tác này sau nhà Đường thì thất truyền rồi, ở Nhật Bản, người Nhật đối với ngài đều vô cùng sùng kính. Tổ sư Tịnh độ tông của Trung Quốc đã bỏ sót ngài, chính bởi vì trước tác của ngài không ai thấy, hiện tại ở Nhật Bản lại tìm trở về rồi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói chúng ta biết, ngài là tổ sư Tịnh tông chúng ta, đáng phải liệt vào hàng ngũ tổ sư. Đời thứ nhất của Tịnh độ tông chúng ta là đại sư Viễn Công ở Lô Sơn, đại sư Huệ Viễn; đời thứ hai đáng lý là Đàm Loan, cũng là bởi vì trước tác tìm không thấy, hiện tại ở Nhật Bản đã tìm trở về; tổ đời thứ ba chính là Đạo Xước; Thiện Đạo là tổ thứ tư. Ngày nay chúng ta đều cho rằng Thiện Đạo là tổ thứ hai, đến hiện tại đại sư Ấn Quang tổ thứ mười ba, chúng ta xưng lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ mười bốn. Lại thêm hai ngài vào, Đàm Loan, Đạo Xước đáng lý phải thêm vào, đại sư Ấn Quang là tổ thứ mười lăm, lão Hòa thượng Hải Hiền là tổ thứ mười sáu. Trong An Lạc Tập của ngài nói, giảng mười niệm này vãng sanh, “Nhữ vị nhất hình ác nghiệp vi trọng, dĩ hạ phẩm nhân thập niệm chi thiện dĩ vi khinh giả, kim đương dĩ nghĩa hiệu lượng. Khinh trọng chi nghĩa giả, chánh minh tại tâm, tại duyên, tại quyết định”. Những câu đã nói này, nói tà không thắng chánh, chúng ta phải biết, phải tin tưởng, họ là bởi vì cái tà không thắng chánh này, điều này nói trên nhân quả. Cho nên nghĩa khinh trọng, tạo nghiệp nặng nhẹ và sự nặng nhẹ của quả báo đều phải nói tâm, khởi tâm động niệm, điều thứ hai ở duyên, thứ ba ở quyết định, “bất tại thời tiết cữu cận đa thiểu”. Chư vị tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, vô thỉ kiếp đến nay, đã tràn đầy trong a-lại-da, nói rất lâu rồi, rất xa rồi, đại sư Đạo Xước nói, không nên nói như vậy, không có cái gì lâu gần nhiều ít. Sự nặng nhẹ của tội nghiệp đã tạo tác này, họ là tâm gì, là duyên gì, nghiệp này làm sao hình thành. Bên dưới đã phân thành ba đoạn nhỏ để nói.

Thứ nhất “vân hà tại tâm”, tại sao nói ở tâm? “Vị bỉ nhân tạo nghiệp thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh”, điều này là “y vọng tâm nhi sanh”. “Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủy, thinh thực tướng pháp sanh”, chính là “y thực tướng nhi sanh”. “Nhất thực nhất hư, khởi đắc tương tỉ”. Điều này không thể so với nhau. Tại sao? “Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tạm chí, tức tiện minh lãng. Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã. Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân: Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phức số thiên cự ức vạn kiếp, tại ái dục trung, vi tội sở phúc. Nhược văn Phật kinh, nhất phản niệm thiện, tội tức tiêu tận dã. Thị danh tại tâm”. Đạo lý này nói rất hay. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ, chỗ y chỉ là vọng tâm; ngày nay chúng ta niệm Phật tiêu nghiệp chướng, chỗ y là chân tâm. Tội nghiệp tạo tác trong quá khứ là y theo những duyên này của thế gian, đều là duyên bất thiện, bị duyên ác này ô nhiễm này; ngày nay là y theo thiện tri thức, là y kinh điển đại thừa, là thiện duyên. Chúng ta hiểu được tà không thắng chánh, tà tuy rằng nhiều, chánh tuy rằng ít, chánh thì là chánh, tà thì là tà, tà không địch nổi chánh. Điều này dùng trong xã hội ngày nay của chúng ta, hay, chúng ta đối với xã hội sanh khởi tín tâm. Tại sao? Hiện tại thời đại này, xã hội này, do phát triển đa phương tiện, sự nhanh nhẹn của thông tin, tin mọi người tiếp xúc được đều là sát đạo dâm vọng, đều là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, vô trí, vô lễ, vô tín, không ác nào không làm. Sự phát tâm của họ, tạo tác tội nghiệp, gặp phải cái duyên này, ác duyên, tạo tội nghiệp là rất nghiêm trọng, thế nhưng họ một niệm hồi tâm, gặp được chánh pháp, lập tức quay đầu ngay, lập tức buông bỏ nó ngay, chuyển được rất nhanh. Cũng giống như giảng đường đạo đức Hoàng Hà ở Triều Châu, Quảng Đông, những người học tập trong đó. Họ đã làm bốn năm, người học tập không ít. Những nghiệp đã tạo đó nặng bao nhiêu, thời gian bao lâu, tại sao đến đó học bảy ngày thì quay đầu rồi, mà phần trăm quay đầu chiếm trên 90% , vậy là tại sao? Tà không thắng chánh. Giống như giảng đường đạo đức như vậy, nếu như mỗi một huyện thị ở Trung Quốc đều có, chúng tôi dám tin tưởng, chỉ cần nửa năm, Trung Quốc Đại Lục sẽ là thái bình thịnh thế. Tất cả những người xấu đều quay đầu hướng thiện hết, 90% đều hướng thiện, mấy người sót lại, ngại ngùng khi làm việc xấu rồi. Trung Quốc làm thành công rồi, làm tấm gương cho thế giới, mỗi quốc gia, mỗi khu vực trên toàn thế giới đến Trung Quốc tham quan du lịch, đến Trung Quốc để học tập đạo đức. Chúng tôi tin tưởng, chỉ cần thời gian hai, ba năm, thì thế giới này hòa mục rồi, không có chiến tranh khủng bố nữa, thiên hạ thái bình, thái bình thịnh thế trên địa cầu có thể xuất hiện. Việc xuất hiện, tôi tin tưởng có thể duy trì một ngàn năm. Một ngàn năm thái bình thịnh thế dựa vào cái gì? Dựa vào truyền thống văn hóa Trung Quốc. Đây không phải là tôi nói, tiến sĩ Toynbee của nước Anh nói, vào những năm cuối đời ông ấy ra sức kêu gọi, muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, đó chính là vấn đề xã hội hiện tại, giải quyết làm sao? Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật Pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh nói cái gì? Khổng tử nói nhân, nhân giả ái nhân, kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân; Mạnh tử nói nghĩa, nghĩa là nói đạo lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái ngược nhân tình, đều không trái ngược pháp luật, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây là nghĩa, điều nên làm thì phải làm, không nên làm không được làm. Trong Luận Ngữ có, “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ”. Trung là chúng ta đối nhân xử thế dụng tâm nào, chư vị xem “trung”, bên trên chữ tâm có chữ trung (giữa), không thiên không tà vậy là “trung”, chúng ta xử sự đãi người tiếp vật phải dùng tâm trung, không được có tâm thiên vị, không được dùng tà tri tà kiến. Thứ là phải tha thứ lỗi lầm của người khác, tại sao? Truyền thống văn hóa đánh mất hơn 100 năm, đã mất rất nhiều đời, năm, sáu đời rồi. Do đó Phật giảng trên Kinh Vô Lượng Thọ, thì nói cái thời đại hiện tại, xã hội hiện tại, “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái tha”, đây chính là trung thứ. Họ làm sai rồi, họ phạm tội rồi, phải tha thứ họ, tại sao? Không ai dạy họ, cha mẹ chưa từng dạy họ, ông bà nội cũng chưa từng dạy họ, ông bà cố cũng chưa từng dạy họ, đều không biết, đoạn mất nhiều đời, thầy giáo trường học không dạy họ, xã hội không cần nói rồi, xã hội là tiêu cực. Cho nên cuộc sống của họ ở thời đại này điều được tiếp xúc toàn là tiêu cực, sát đạo dâm vọng, toàn là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, vậy thì làm sao? Toynbee tài ba, thật hiếm có, nói ra cho chúng ta cách giải quyết. Chúng ta đối với những người này phải sanh tâm thương xót, phải dùng chân tâm đối đãi họ, hy vọng họ quay đầu làm một người tốt. Quá khứ đã làm sai, không trách chư vị, chư vị không được giáo dục qua, chư vị làm việc xấu thì phải thôi, nhưng từ hôm nay về sau, chúng ta học văn hóa truyền thống, học luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, chư vị học mấy năm, chư vị hiểu tỏ tường rồi, hiểu rồi thì quay đầu rồi, thì không làm thêm nữa. Cho nên giảng đường Hoàng Hà có được kinh nghiệm, một trăm người xấu, giảng dạy học tập bảy ngày, 90% quay đầu rồi, tại sao? Họ đã tỏ tường rồi, có thể thấy họ bản tính không xấu, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, điều này chúng ta phải thừa nhận. Chúng tôi quá khứ làm thực nghiệm ở Thang Trì, có được kết luận hai câu, câu đầu tiên chính là nhân tánh bổn thiện, là thật không phải giả; câu thứ hai chính là, người là dạy được tốt, chính là không ai dạy, có người dạy nhất định dạy được tốt. Chúng tôi lúc đó dạy ba tháng, thị trấn nhỏ đều giác ngộ hết, ngại ngùng phạm pháp, thẹn thùng làm ác. Do đó chúng ta báo cáo ở Liên Hiệp Quốc một điểm này, hy vọng mọi người xem trọng giáo dục, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền, giáo dục tôn giáo. Tôn giáo phải hồi quy giáo dục, mỗi một tôn giáo ban sơ nhất sáng lập giáo đều là giáo dục. Phật Thích Ca Mâu Ni làm được rõ rệt nhất, Phật sau khi giác ngộ thì mở lớp dạy học, ban đầu mở tiểu học, giảng kinh tiểu thừa chính là tiểu học, 20 năm; sau 20 năm lại nâng lên tiếp, mở trung học, giảng Phương Đẳng, kinh điển Phương Đẳng 8 năm; sau 8 năm mở đại học, đại học là Bồ Tát, chính là đại thừa, 22 năm, Phật giảng nhiều nhất. Kinh điển đại thừa gần như toàn bộ đều lưu truyền đến Trung Quốc hết, đến Trung Quốc dùng chữ Trung Quốc phiên dịch thành Trung văn, thì có thể bảo tồn ngàn năm muôn đời. Chỉ cần học tập văn tự học Trung Quốc, đều có năng lực xem hiểu. phương tiện truyền đạt này tốt, không bị thời gian không gian hạn chế, đột phá thời gian, có thể giao lưu với người xưa, điều hay của người xưa chúng ta trực tiếp thu rồi. Chúng ta tương lai truyền cho người đời sau, cũng phải dùng phương tiện truyền đạt này. Do đó văn tự học phải tìm nó trở về, thanh vần, huấn hỗ (giải nghĩa từ trong sách cổ) cùng với văn tự học, ba loại này, người trẻ tuổi nghiêm túc học được một năm, thì học biết rồi, thì căn bản này đã nắm vững rồi, người thiên tư kém một chút nhiều nhất ba năm thì hoàn thành rồi, chìa khóa Tứ Khố Toàn Thư thì chư vị lấy được rồi. Tứ Khố Toàn Thư có thể giúp đỡ chư vị trong một đời này đạt được hạnh phúc vui vẻ.

Tôi cái gì cũng không có, trong mạng không có, tôi tin tưởng vận mạng, trong mạng có thời cuối cùng cũng có, trong mạng không có thời đừng cưỡng cầu. Không ngờ rằng đến 26 tuổi gặp được Phật pháp, thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói tôi biết, tôi học triết học với thầy ấy, thầy ấy nói, Thích Ca Mâu Ni là triết học gia vĩ đại nhất trên thế giới, kinh điển đại thừa là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã bị câu nói này cảm động rồi, sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi cần. Không bao lâu sau tôi quen biết đại sư Chương Gia, cho nên tôi học Phật với đại sư Chương Gia, triết học với thầy giáo Phương Đông Mỹ. Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi học với ngài ba năm, cụ ngài qua đời rồi, sau khi qua đời thì tôi xuất gia thật rồi, xuất gia, ngài dạy tôi đấy. Tôi thỉnh giáo ngài, thầy Phương giới thiệu đại thừa cho con, giới thiệu con Kinh Hoa Nghiêm, con rất thích, tôi thỉnh giáo ngài, trong Phật pháp có cách nào, để cho chúng ta chứng đắc được nhanh không? Ngài nói “có”, nói với tôi sáu chữ, “nhìn thấu được, buông bỏ được”. Buông bỏ được là phá phiền não chướng, phiền não phải buông bỏ, buông bỏ thì không còn phiền não nữa; nhìn thấu được là phá sở tri chướng, tất cả sự, tất cả lý, tỏ tường chân tướng vạn sự vạn vật rồi, tỏ tường thế nào? Không khởi tâm động niệm thêm nữa, không phân biệt chấp trước thêm nữa, điều này quan trọng.

Do đó tôn giáo phải quay về giáo dục, phải học tập lẫn nhau, phải đoàn kết lại, vì ngàn năm thịnh thế trên địa cầu làm ra những cống hiến tích cực, vậy thì đúng rồi. Không những giúp đỡ đất nước chúng ta, phải giúp đỡ toàn thế giới. Trung Quốc lớn mạnh rồi, tôi có lòng tin, lòng tin của tôi 100%, lời Toynbee đã nói, người Trung Quốc lãnh đạo toàn thế giới. Thời gian tôi ở nước ngoài nhiều, bạn bè cũng nhiều, có rất nhiều người sợ hãi, quá khứ đã ức hiếp người Trung Quốc, người Trung Quốc lên rồi, sợ báo thù, việc này có thật không phải giả. Tôi nói với họ, người Trung Quốc muốn là thống trị toàn thế giới, không phải chính trị, không phải quân sự, không phải khoa học kỹ thuật, cũng không phải kinh tế thương mại, là gì? Là Quần Thư Trị Yếu. Quần Thư Trị Yếu chúng tôi tái bản số lượng lớn, hiện tại đã có tám loại văn tự, ngoài Trung văn ra, có bản dịch tiếng Anh, bản tiếng Anh, có tiếng Pháp, có tiếng Tây Ban Nha, có tiếng Đức, có tiếng Nga, có tiếng Mã Lai, có tiếng Nhật, có tiếng Hàn quốc. Chúng tôi hy vọng toàn thế giới, mỗi một quốc gia có văn tự của chính mình đều có bản phiên dịch, mọi người đều đọc bộ sách này, thiết lập nhận thức chung. Đây cũng là lời Toynbee, ông ấy nói văn minh Đông Á thì Trung Quốc là chủ thể, còn có ba vệ tinh, Hàn quốc qua lại với Trung Quốc ba ngàn năm, Nhật Bản, Việt Nam qua lại với Trung Quốc hai ngàn năm trăm năm, đây đều là văn hóa truyền thống thuộc về Trung Quốc, bốn quốc gia này đoàn kết lại với nhau thì có thể lãnh đạo toàn thế giới. Cho nên sự đoàn kết toàn thế giới, là giống như loại phương thức đoàn kết nhà Chu của Trung Quốc, lời này của Toynbee nói, chúng ta có thể thể hội được. Nhà Chu là dùng đạo đức để làm chính trị, là dùng luân lý, đức hạnh, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền để thống trị xã hội, để cuộc sống mỗi người đều có thể giống Khổng tử, giống Nhan Hồi vui vẻ như thế. Thế gọi là gì? Hạnh phúc nhân sinh. Họ làm được rồi. Một đời hạnh phúc vui vẻ thật sự của con người, thầy Phương nói, “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, chính là hạnh phúc nhân sinh; Phu tử, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, hạnh phúc nhân sinh; Phật pháp mỗi một bộ kinh văn một câu sau cùng, “giai đại hoan hỷ”, hạnh phúc nhân sinh, vui vẻ biết bao. Chúng ta cần hay không? Cần. Chúng ta cần mỗi người hạnh phúc, cần gia đình hòa mục, gia hòa vạn sự hưng, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, quốc gia phú cường, thiên hạ thái bình, cần hay không? Cần. Cần, nhanh chóng học văn hóa truyền thống của Trung Quốc, văn hóa truyền thống sẽ cho chúng ta, tuyệt không phải lời giả dối. Cho nên chúng tôi muốn có một ngày, thật sẽ có một ngày, người toàn thế giới, người người trên tay cầm Quần Thư Trị Yếu, người người đều cắm rễ trong Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Lúc đó mới biết, sự vĩ đại của văn hóa truyền thống, sức hấp dẫn của văn hóa truyền thống của Trung Quốc, sẽ đem đến cho thế giới, tôi ước đoán, ngàn năm thịnh thế. Ngàn năm thịnh thế này, không phải giống một khu vực nhỏ như trước đây, là toàn cầu, trọn cả địa cầu sẽ có ngàn năm thịnh thế. Nghiêm túc nỗ lực, ngàn năm muôn đời hưởng phước lão tổ tông, lão tổ tông có trí tuệ, có phương pháp, có lý niệm, truyền thọ cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận lấy, phát dương quang đại, lưu truyền cho đời sau. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến chỗ này.